

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 12 – MÔN TOÁN

Họ và tên:..... Lớp

Bài 1: Khoanh vào ô trống trước ý đúng trong mỗi câu sau:

a. Tìm x, biết $9 + x = 14$

☐ $x = 5$

☐ $x = 8$

☐ $x = 6$

☐ $x = 23$

b. Phép tính nào dưới đây có kết quả là 72?

☐ $100 - 30$

☐ $100 - 18$

☐ $100 - 28$

☐ $100 - 38$

c. Kết quả tính $13 - 3 - 4$ bằng kết quả phép trừ nào dưới đây?

☐ $11 - 8$

☐ $11 - 6$

☐ $11 - 7$

☐ $11 - 5$

d. Bao gạo thứ nhất cân nặng 41kg, bao gạo thứ hai nhẹ hơn bao gạo thứ nhất 15kg. Bao gạo thứ hai cân nặng kg.

☐ 56

☐ 26

☐ 36

☐ 66

e. Đúng ghi Đ, sai ghi S :

+ Số trừ là 13, số trừ là 8 thì số bị trừ là 21. ☐

+ $93 \text{ cm} > 9 \text{ dm } 3 \text{ cm}$ ☐

+ Số thích hợp điền vào ô trống để: $11 - \square = 9$ là 2. ☐

Bài 2: a) Tính:

$33 - 7 = \square$

$21 - 3 = \square$

$92 - 7 = \square$

$65 - 9 = \square$

$57 - 8 = \square$

$73 - 5 = \square$

$84 - 6 = \square$

$46 - 9 = \square$

$68 - 9 = \square$

b) Đặt tính rồi tính:

44	70	63	100	100
-	-	-	-	-
8	3	38	6	19

Bài 3: Tính nhẩm:

$62 - 6 - 20 =$		$72 - 46 - 11 =$		$100 - 27 - 58 =$	
$38 - 15 - 17 =$		$100 - 3 - 49 =$		$100 - 20 - 4 =$	
$51 - 5 - 38 =$		$94 - 7 - 66 =$		$86 - 8 - 29 =$	

Bài 4: Điền dấu >, <, =

$40 - 6$		36
$80 - 37$		49
56		$63 - 8$

$68 - 40$		28
$94 - 5$		88
$36 - 7$		29

Bài 5: Nối ô trống với số thích hợp:

a) $\square \xrightarrow{-38} 56$ b) $\square \xrightarrow{\text{Bớt } 48} 27$

$\square$ $\square$ $\square$ $\square$

95 94 74 75

a) $\square \xrightarrow{-35} 49$ b) $\square \xrightarrow{\text{Bớt } 58} 27$

$\square$ $\square$ $\square$ $\square$ $\square$

78 84 85 52 53

c) $\square \xrightarrow{-26} \square \xrightarrow{-37} 15$

Bài 6: Nối kết quả đúng với mỗi phép tính:

a) $53 - 14$ $63 - 36$ $43 - 15$

27 39 28

$73 - 45$ $73 - 34$ $53 - 26$

b) $83 - 27$ $73 - 58$ $93 - 39$

56 54 15

$63 - 48$ $83 - 29$ $93 - 37$

$52 - 17$ $91 - 84$ $80 - 12$ $40 - 31$

35 68 7 9

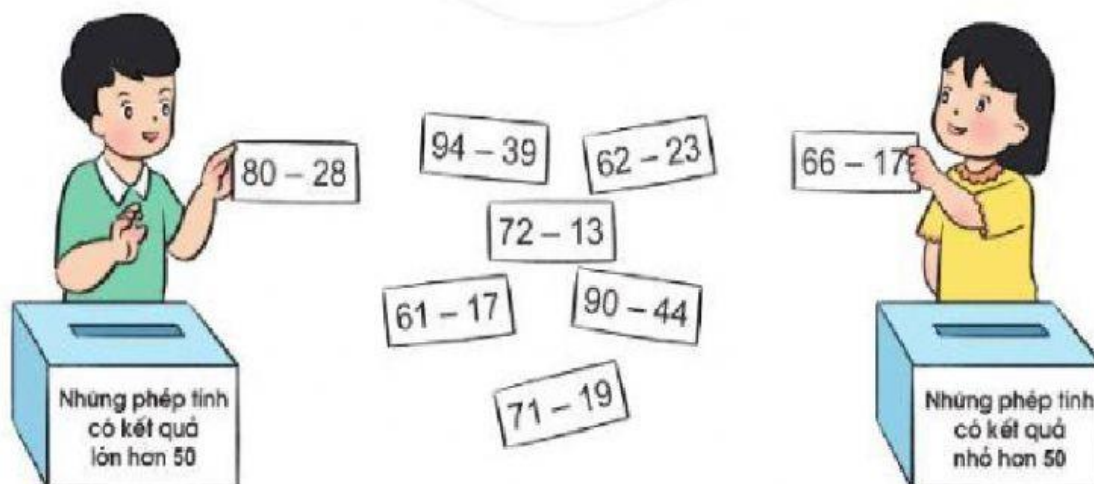
$70 - 2$ $40 - 5$ $90 - 81$ $30 - 23$

15 36 75

$78 - 3$ $41 - 5$ $80 - 5$

$45 - 9$ $83 - 8$ $24 - 9$ $22 - 7$

Bài 7: Nối thẻ ghi phép tính thích hợp cho mỗi hộp:



Bài 8: Giải bài toán sau:

Một bến thuyền du lịch có 64 chiếc thuyền, trong đó có 39 chiếc thuyền đã rời bến. Hỏi ở bến còn lại bao nhiêu chiếc thuyền?



Bài giải

Bến còn lại số chiếc thuyền là:

$$\square \bigcirc \square = \square \text{ (chiếc thuyền)}$$

Đáp số: chiếc thuyền.

Bài 9: Giải bài toán sau:

Buổi sáng cửa hàng bán được 31 quả bóng, buổi chiều cửa hàng bán được ít hơn buổi sáng 6 quả. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu quả bóng?



Bài giải

Buổi chiều cửa hàng bán được số quả bóng là:

$$\square \bigcirc \square = \square \text{ (quả bóng)}$$

Đáp số: quả bóng.

Bài 10: Giải bài toán sau:

Buổi sáng cửa hàng bán được 100 chai sữa, buổi chiều cửa hàng bán được ít hơn buổi sáng 9 chai. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu chai sữa?



Bài giải

Buổi chiều cửa hàng bán được số chai sữa là:

$$\boxed{} \bigcirc \boxed{} = \boxed{} \text{ (chai sữa)}$$

Đáp số: chai sữa.